TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Ngọc Hà

2/Ông Nguyễn Duy Tính

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh ngày 28/11/1991 tại xã V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Thôn C, xã V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ); Nơi ở hiện tại: TDP Đ, phường V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; con: Chưa có

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn N 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". N chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 06/7/2023, đã thi hành xong án phí ngày 09/02/2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/3/2025, đến ngày 13/3/2025 cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị can. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi thường trú: Tổ dân phố 6 Đông, TT Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ)

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường T, TP ., tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 ngày 08/3/2025, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ tại khu vực gần cổng Sân vận động tỉnh Phú Thọ thuộc Tổ H, khu H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc phường T, tỉnh Phú Thọ) phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra nam thanh niên tự khai họ tên là Nguyễn Văn N, SN 1991, HKTT: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ), chỗ ở hiện nay: TDP Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ). Quá trình kiểm tra N tự giác lấy trong túi áo bên phải đang mặc ra 02 gói màu đen gồm 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, N khai nhận đó là ma tuý Heroine; 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, có mép dán, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng và 01 viên nén hình tròn màu hồng, N khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng là ma tuý đá, 01 viên nén màu hồng là ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến. Số ma túy trên N tàng trữ với mục đích để bán. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong số ma tuý của N vào 01 bì giấy dán kín. Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, màn hình bị phồng, đã qua sử dụng số IMEI1 354556101449174, IMEI2 354557101449172 kèm theo 02 sim số 0376.551.222 và số 0779.473.071.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh P đã tiến hành kiểm tra ma tuý bằng que thử nước tiểu đối với Nguyễn Văn N. Kết quả N dương tính với hai loại ma tuý Methamphetamine và H.

Cùng ngày 08/3/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng, chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn N.

Tại bản Kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 12/3/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P kết luận:

"Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài và trong đều màu trắng, có dòng kẻ, bên ngoài được gói nilon màu đen trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng là 0,589 gam, loại Heroine;

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, hồng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có mép dán, bên ngoài túi nilon được cuốn băng dính màu đen trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,112 gam, loại Methamphetamine;

01viên nén hình trụ tròn, màu hồng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có mép dán, bên ngoài túi nilon được cuốn băng dính màu đen trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng là 0,094 gam, loại Methamphetamine".

Heroine là chất ma túy STT 09, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Hoàn lại đối tượng giám định 0,540 gam chất bột cục màu trắng; 0,081 chất rắn dạng tinh thể màu trắng, hồng; 0,038 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong theo quy định.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng số khối lượng ma túy của Nguyễn Văn N tàng trữ để bán là 0,795 gam ma túy loại Heroin và Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã tự khai ra trong 02 ngày 06/3/2025 và ngày 07/3/2025, N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Cao C, SN: 1989, HKTT: khu D, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ), cụ thể như sau:

+ Lần 1: Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/03/2025, N mượn điện thoại của vợ là chị Nguyễn Thị T, SN 1990, HKTT: thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ) số 0344.647.990 gọi điện thoại đến số 0345.983.309 của C hỏi C: "Anh có tý nào không, cấp cứu em với." Ý của N là hỏi C có ma túy H không cho N sử dụng với. C trả lời: "Anh không có, dưới đấy mày có tý nào không để anh xuống?" N trả lời: "Em không có tiền, lát anh cứ xuống đây." Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C một mình đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 19P1-30293 Cường mượn của anh Trần Công C1, SN 1998, HKTT: P, P, Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) đến phòng trọ của N tại TDP Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, N nói với C1 đưa tiền để N đi mua ma tuý và C1 phải trả công cho N bằng ma tuý để N sử dụng, C1 đồng ý. Sau đó, C1 điều khiển xe chở N ngồi sau để N chỉ đường đến khu vực cầu H thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ). Đến nơi, N bảo C1 dừng xe, đưa tiền cho N để N đi mua ma túy. C1 đưa cho N 1.500.000 đồng. N cầm tiền đi bộ tìm mua ma túy, trên đường đi N đến hỏi một người phụ nữ, khoảng 70 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) để mua ma túy. Nhưng người phụ nữ đó yêu cầu phải trả thêm tiền để người phụ nữ đi mua hộ ma túy nên N đã quay lại chỗ C1 đang đứng đợi và bảo C1 đưa thêm số tiền 300.000 đồng, rồi quay lại chỗ người phụ nữ và đưa cho người phụ nữ 1.800.000 đồng. Người phụ nữ cầm tiền đi mua ma túy, 1 lúc sau quay lại đưa cho N 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là túi nilon màu đen có chứa 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. N cầm gói ma túy đi ra chỗ C1 đang đứng chờ sau đó C1 chở N về nhà trọ của N. Khi đến nhà trọ, N đưa gói ma túy cho C1 và yêu cầu C1 tách một phần ma túy để trả công N như đã thỏa thuận từ trước.

C1 mở gói ma túy ra tách cho N một phần rồi gói lại như cũ và mang về nhà sử dụng hết cho bản thân. Số ma túy được C1 tách cho N cũng đã sử dụng hết.

+ Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 07/03/2025, N gọi điện thoại cho C1 hỏi C1 có ma túy Heroine không. C1 trả lời không và bảo với N muốn mua 1.500.000 đồng tiền ma túy H và yêu cầu mang lên cho C1. N đồng ý và nói với C1: "Anh chuyển tiền đây, em lấy rồi em cầm lên cho". Sau đó, N nhắn tin cho C1 số tài khoản của chị T (vợ N) là 0344.647.990, mở tại ngân hàng V, chủ tài khoản là Nguyễn Thị T. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, C1 đã chuyển khoản cho N số tiền 1.740.000 đồng, N kiểm tra điện thoại của chị T thấy trong tài khoản đã nhận được số tiền 1.740.000 đồng. Sau đó, N ra quán T8 thành phố V (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ), N không nhớ tên quán và địa chỉ quán, N dùng điện thoại của chị T chuyển số tiền 1.740.000 đồng cho chủ quán nhưng do tài khoản không đủ số dư nên chỉ chuyển được số tiền 1.720.000 đồng để lấy tiền mặt. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đi xe buýt lên khu vực cầu H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ). Tại đây, N gặp người phụ nữ đã bán ma túy cho N hôm 06/3/2025, N hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, N đi xe B lên ngã ba chợ B2 rồi bắt xe ôm lên khu vực sân vận động tỉnh P để giao ma túy cho C1. Đến nơi, N đợi khoảng 20 phút thì C1 đến. N đưa cho C1 gói ma túy nêu trên rồi bắt xe khách về nhà trọ. C1 cầm gói ma tuý về sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy cho C1, N đã chi tiêu cho cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của N, cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Cao C đến làm việc. Lời khai của C phù hợp với lời khai của N và phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 08/3/2025, N khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/3/2025, N một mình bắt xe B đi lên đến khu vực cầu H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) tìm và gặp được người phụ nữ đã bán ma túy cho N vào ngày 06/3/2025 và 07/3/2025 để hỏi mua ma túy. Tại đây, N hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói ma tuý Heroine có đặc điểm là 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N đi xe Bus đến ngã tư chợ gốc Đ thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) rồi xuống xe. Tại đây, N mượn điện thoại của một người đi bộ qua đường N không quen biết để gọi điện thoại cho người đàn ông tên L1, khoảng 45 tuổi nhà ở thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma tuý đá và hồng phiến. L1 đồng ý và hẹn N đứng đợi ở chợ gốc Đề. Khoảng 15 phút sau, L1 đi xe máy đến chỗ N đợi, N đưa cho L1 500.000 đồng, L1 cầm tiền rồi đi một lúc sau quay lại đưa cho N 01 gói ma tuý có đặc điểm được cuốn bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, có mép dán, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng là ma tuý đá và 01 viên nén hình tròn màu hồng là má tuý hồng phiến. Số ma tuý này N cất giấu vào trong người cùng số ma tuý H vừa mua được rồi bắt xe khách lên khu vực Sân vận động tỉnh P mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an tỉnh P phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, N còn khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 05/3/2025, N mua 01 gói ma túy của L1 có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, có mép dán bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Số ma tuý này N mang về nhà và đã sử dụng hết cho bản thân.

Đối với Nguyễn Thị T là vợ của N: chị T có sử dụng số điện thoại 0344.647.990 và số tài khoản ngân hàng 0344.647.990 mở tại ngân hàng V1. Do N không có điện thoại nên thỉnh thoảng T có cho Ngọc M và sử dụng điện thoại để liên lạc và N cũng biết mật khẩu tài khoản ngân hàng của T. Việc N mượn điện thoại và tài khoản ngân hàng của chị T để giao dịch mua bán trái phép ma tuý chị T không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Tươi đã tự giác giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra.

Đối với Nguyễn Cao C là người đã mua ma tuý của Nguyễn Văn N và đã sử dụng hết cho bản thân nên cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy. Ngày 06/6/2025, Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Cao C bằng hình thức Phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với anh Trần Công C1 là anh họ của Nguyễn Cao C là người đã cho C mượn chiếc xe mô tô BKS 19P1-30293 đi mua ma tuý. Khi mượn xe C không nói cho anh Trần Công C1 biết mục đích mượn xe để đi mua ma tuý nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Trần Công C1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn N, Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho N ở khu vực cầu H, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và người đàn ông tên L1 bán ma tuý cho N ở khu vực chợ G Đề thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do N không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do N mượn điện thoại của người đi đường để gọi cho L1 và N đã làm rơi mất tờ giấy ghi số điện thoại của L1. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ và người đàn ông tên L1.

Về vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- 01 túi niêm phong mã số PS3 2137070 của Phòng K1 - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định gồm 0,540 gam chất bột cục màu trắng; 0,081 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng và 0,038 gam viên nén màu hồng là ma túy N tàng trữ với mục đích để bán.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M20 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei1 354556101449174; số IMEI2 354557101449172 kèm 02 sim số 0376.551.222 và số 0779.473.071 của Nguyễn Văn N mới mua ngày 08/3/2025. N dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note8 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1 867587043677283/00 kèm sim số 0344.647.990 của Nguyễn Thị T, Ngọc mượn của T để liên lạc mua bán ma túy với C1.

Vật chứng và tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Phú Thọ.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn N không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS- KV1 ngày 30/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và đề nghị áp dụng b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản là 01(một) SAMSUNG GALAXY M20 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei1 354556101449174; số IMEI2 354557101449172 để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi bì niêm phong số 277 /KL – KTHS; mã số PS3 2137070 của phòng K1 - Công an tỉnh P hoàn trả có chứa 0,540 gam chất bột, cục màu trắng; 0,081 gam chất rắn dạng tinh thể màu hồng; 0,038 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

02 sim số 0376.551.222 và số 0779.473.071 do không còn giá trị sử dụng;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note8 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1 867587043677283/00, bên trong có lắp thẻ sim số 0344.647.990 của Nguyễn Thị T, Ngọc mượn của T để liên lạc mua bán ma túy với C1.

Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước 3.540.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo N nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 06/3/2025 và ngày 07/3/2025, tại TDP Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) và tại gần khu vực Sân

vận động tỉnh P thuộc Tổ H, khu H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc phường T, tỉnh Phú Thọ) Nguyễn Văn N đã 02 lần bán trái phép 02 gói ma tuý Heroine cho Nguyễn Cao C với số tiền là 3.540.000 đồng và 01 phần ma túy để sử dụng cho bản thân. Số ma tuý 02 lần C mua được của N, C đã sử dụng hết và số ma túy N được hưởng N đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma tuý.

Ngoài ra, hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08/3/2025, tại khu vực C tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,589 gam ma tuý loại Heroine và 0,206 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán thì bị tổ công tác Phòng cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma tuý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn N có 01 tiền án, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải và bị cáo tự thú hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định bị cáo N không có tài sản riêng gì có giá trị. Tuy nhiên quá trình điều tra Công an thu giữ của N: 01(một) SAMSUNG GALAXY M20 vỏ màu xanh, đã cũ, số Imei1: 354556101449174; số IMEI2: 354557101449172 là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản đối với bị cáo là: 01(một) SAMSUNG GALAXY M20 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei1: 354556101449174; số IMEI2: 354557101449172 để sung vào ngân sách nhà nước.

. [3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy 01túi bì niêm phong số 277 /KL – KTHS; mã số PS3 2137070 của phòng K1 - Công an tỉnh P hoàn trả có chứa 0,540 gam chất bột, cục màu trắng; 0,081 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng; 0,038 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim số 0376.551.222 và số 0779.473.071 do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note8 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI1: 867587043677283/00, bên trong có lắp thẻ sim số 0344.647.990 của Nguyễn Thị T, Ngọc mượn của T để liên lạc mua bán ma túy với C. Tuy nhiên chị T không biết việc N dùng điện thoại của chị để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2025).

Cần buộc bị cáo N phải nộp số tiền 3.540.000đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Đối với Nguyễn Thị T là vợ của N: chị T có sử dụng số điện thoại 0344.647.990 và số tài khoản ngân hàng 0344.647.990 mở tại ngân hàng V1. Do N không có điện thoại nên thỉnh thoảng T có cho Ngọc M và sử dụng điện thoại để liên lạc và N cũng biết mật khẩu tài khoản ngân hàng của T. Việc N mượn điện thoại và tài khoản ngân hàng của chị T để giao dịch mua bán trái phép ma tuý chị T không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Chị T đã tự giác giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra.

Đối với Nguyễn Cao C là người đã mua ma tuý của Nguyễn Văn N và đã sử dụng hết cho bản thân nên cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy. Ngày 06/6/2025, Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Cao C bằng hình thức Phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với anh Trần Công C1 là anh họ của Nguyễn Cao C là người đã cho C mượn chiếc xe mô tô BKS 19P1-30293 đi mua ma tuý. Khi mượn xe C không nói cho anh Trần Công C1 biết mục đích mượn xe để đi mua ma tuý nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Trần Công C1 là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn N, Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho N ở khu vực cầu H, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và người đàn ông tên L1 bán ma tuý cho N ở khu vực chợ G Đề thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do N không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do N mượn điện thoại của người đi đường để gọi cho L1 và N đã làm rơi mất tờ giấy ghi số điện thoại của L1. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ và người đàn ông tên L1.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 08(tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2025.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo 01(một) SAMSUNG GALAXY M20 vỏ màu xanh, đã cũ, số Imei1: 354556101449174; số IMEI2: 354557101449172 để sung vào ngân sách nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi bì niêm phong số 277 /KL – KTHS; mã số PS3 2137070 của phòng K1 - Công an tỉnh P hoàn trả có chứa 0,540 gam chất bột, cục màu trắng; 0,081 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng; 0,038 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 sim số 0376.551.222 và số 0779.473.071.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note8 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI1: 867587043677283/00, bên trong có lắp thẻ sim số 0344.647.990.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2025).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 3.540.000 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng hồ sơ hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ
- THA HS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ ;
- UBND phường Vĩnh Yên, tỉnh phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên